

# CALCICHEW

**Thành phần:** Mỗi viên chứa:

Calci carbonat . . . . . 1250mg

Tá dược . . . . .vừa đủ một viên nén nhai

(Aspartam, PVP K30, Natri lauryl sulfat, Màu xanh patent, Màu vàng Quinolein yellow, Manitol, Tinh dầu bạc hà, Magnesium stearat)

**Chỉ định:**

- Loãng xương do nhiều nguồn gốc khác nhau ( sau mãn kinh, người lớn tuổi, điều trị bằng corticoid hoặc nằm bất động lâu ngày).
- Phòng ngừa sự khử khoáng xương ở phụ nữ tiền và sau mãn kinh.
- Thiếu calci trong thời kì thai nghén, cho con bú và trẻ em trong giai đoạn tăng trưởng.
- Điều trị hỗ trợ còi xương và nhuyễn xương.

**Liều lượng và Cách dùng:**

Thuốc được bào chế dưới dạng viên nhai trước khi uống, dùng thuốc trước bữa ăn. Nhai nát viên và nuốt, không được nuốt nguyên cả viên. Mỗi viên dùng với một cốc nước đầy.

**Người lớn:**

- Liều hằng ngày: 500 - 1000 mg nguyên tố calci, nhai 1 - 2 viên/ ngày.
- Thiếu calci nói chung và điều trị loãng xương: 1000 - 1500 mg nguyên tố calci, nhai 2 - 3 viên/ ngày.

**Trẻ em:**

- Thiếu calci trong giai đoạn tăng trưởng: nhai 1- 2 viên/ ngày tùy theo tuổi.

**Chống chỉ định:**

- Quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Tăng calci huyết, tăng calci niệu, sỏi calci, vôi hóa mô, suy thận nặng.
- Nằm bất động lâu ngày với tăng calci niệu và/ hoặc tăng calci huyết.
- Phenylcetone niệu.

**Tác dụng không mong muốn:**

Trong một vài trường hợp rất hiếm, có thể gây rối loạn tiêu hóa ( táo bón, đầy bụng hoặc tiêu chảy).

***Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.***

**Tương tác thuốc:**

- Không dùng calci trong vòng 3 giờ trước hoặc sau khi dùng tetracyclin và fluor.
- Lợi tiểu nhóm thiazid làm giảm bài tiết calci niệu, có nguy cơ gây tăng calci huyết.
- Ở bệnh nhân đang được điều trị bằng digitalis, dùng calci liều cao có thể làm tăng nguy cơ loạn nhịp tim.
- Thuốc làm giảm hấp thu phenytoin vì thế nên dùng hai loại thuốc này cách nhau 2- 3 giờ.
- Thuốc làm giảm hấp thu kháng sinh nhóm Fluoroquinolon.
- Calci làm giảm hấp thu các thực phẩm, dược phẩm chứa sắt vì vậy nên uống hai loại này riêng rẽ cách nhau 2 giờ.

**Thận trọng:**

- Trường hợp suy thận vừa hoặc nhẹ, hoặc tiền sử sỏi calci, nên tăng cường theo dõi calci huyết, calci niệu và tránh dùng liều cao.
- Tránh dùng vitamin D liều cao trong thời gian dùng thuốc, ngoại trừ trường hợp đặc biệt cần thiết.



- Điều trị trong thời gian dài, nên theo dõi calci niệu và nếu cần thiết giảm liều hoặc tạm thời ngưng điều trị nếu calci niệu tăng trên 7,5 mmol/24h (hoặc 300 mg/24h) ở người lớn hoặc 0,12 mmol/kg/24h (5-6mg/kg/24h) ở trẻ em.
- Những bệnh nhân có khả năng bị sỏi thận calci niệu nên uống nhiều nước.

#### **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Có thể bổ sung lượng calci thấp cho phụ nữ mang thai làm tăng sự khoáng hoá cho bào thai. Dùng 1200 mg/ngày làm tăng 15% mật độ khoáng trong xương của bào thai.

Thuốc được cho là an toàn đối với phụ nữ có thai và cho con bú khi dùng theo sự chỉ định của bác sĩ.

#### **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:**

Thuốc không ảnh hưởng đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

#### **Quá liều:**

Chưa gặp trường hợp nào. Có thể sẽ có triệu chứng rối loạn tiêu hóa, nhưng không gây tăng calci huyết, trừ trường hợp có dùng kèm vitamin D hoặc dẫn xuất với liều cao.

Nếu nghi ngờ quá liều, hãy gọi ngay cho trung tâm kiểm soát độc nơi bạn ở hoặc phòng cấp cứu. Các triệu chứng quá liều bao gồm buồn nôn, nôn, chán ăn, mệt mỏi và yếu. Nếu tình trạng không tốt hơn, hãy đến bác sĩ. Nếu đi ngoài thấy phân màu đen, hãy đến bác sĩ vì đó có thể là dấu hiệu của chảy máu dạ dày.

Mặc dù liều có thể gây độc của calci là 5000 mg, nhưng không nên dùng quá 2500mg/ ngày. Dùng quá nhiều calci có thể bị táo bón, nhức đầu, đau nhức cơ xương, nôn mửa, tâm thần bị rối loạn, có thể tạo sỏi với oxalat gây sỏi thận.

#### **Các đặc tính dược lực học:**

Calci carbonat là nguồn bổ sung calci trong các trường hợp thiếu calci do hấp thụ calci kém của đường ruột. Calci trong cơ thể cần thiết cho độ rắn chắc của xương, cơ, hệ thần kinh và tim. Calci carbonat còn là yếu tố kháng acid dùng làm giảm triệu chứng ợ nóng, chứng khó tiêu và rối loạn tiêu hóa do thừa acid dạ dày.

Calci carbonat kết hợp với acid dạ dày tạo muối và nước.

Calci carbonat làm giảm sự thiếu hụt calci ở xương, loãng xương ở người già và đặc biệt ở phụ nữ tiền mãn kinh.

Calci cần thiết cho cơ tim và duy trì nhịp tim.

#### **Các đặc tính dược động học:**

Khoảng 30% calci dạng ion được hấp thu tại đường tiêu hóa. Xương và răng chứa 99% lượng calci của cơ thể. Trong tổng lượng calci huyết thanh có 50% ở dạng ion, 5% ở dạng phức hợp anion và 45% gắn kết với protein huyết tương. Khoảng 20% calci thải qua đường tiểu và 80% qua phân, lượng thải qua phân này bao gồm lượng calci không được hấp thu và lượng calci được tiết qua đường mật và dịch tụy.

**Qui cách:** Hộp 1 lọ 30 viên.

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**Tiêu chuẩn:** Đạt TCCS

**“ Để xa tầm tay trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**  
**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ”**

---

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH**

46 Đường Hữu Nghị - P. Bắc Lý - TP. Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình

ĐT: ( 0523 ) 822346 Fax: 0523 820720